

Số: 81/2026/QĐST - HNGĐ

Thanh Hoá, ngày 13 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 150/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 2000

Số CCCD: 038300003060, cấp ngày 20/6/2025, nơi cấp: Bộ C

Nơi cư trú: Thôn A, xã S, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1998

Số CCCD: 038098027744, cấp ngày 04/4/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi cư trú: Thôn T, xã X, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 20256 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L và bị đơn anh Lê Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L và bị đơn anh Lê Văn Đại tự N thoả thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L và bị đơn anh Lê Văn Đ công nhận có 01 con chung là Lê Thị Mai A, sinh ngày 07/9/2020.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L và bị đơn anh Lê Văn Đ thống nhất thoả thuận anh Lê Văn Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lê Thị Mai A. Anh Lê Văn Đ không yêu cầu chị Nguyễn Thị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản và công nợ chung: Tài sản và công nợ chung nguyên đơn chị Nguyễn Thị L và bị đơn anh Lê Văn Đ thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L và bị đơn anh Lê Văn Đ thống nhất thoả thuận chị Nguyễn Thị L chịu án phí ly hôn sơ thẩm của vụ án là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0000969 ngày 03/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá. Trả lại cho chị L số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 8 – Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Thanh Hoá;
- Phòng Giám đốc Kiểm tra, Thanh tra và Thi hành án TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Sao Vàng, tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Tuyên